

Số: *231* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *22* tháng *12* năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025, Công văn số 4563/LĐTBXH-PCTNXH ngày 08/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 841/TTr-SLĐTBXH ngày 02/11/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 (*viết tắt là Kế hoạch*), với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống tệ nạn mại dâm nhằm bảo vệ thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; góp phần tăng cường trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

2. Lấy phòng ngừa là trọng tâm trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; kết hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống tệ nạn ma túy và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

3. Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở trong công tác phòng, chống mại dâm.

4. Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm thời gian qua.

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

a) Chỉ tiêu

- Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp trung ương và cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần.

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp; 70% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng ở các khu vực miền núi, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiêu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

- Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học,....

- Lồng ghép, thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, công cụ truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương, cộng đồng, tập trung vào các đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp về tác hại của tệ nạn mại dâm, pháp luật về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở

a) Chỉ tiêu

- 100% các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Ít nhất 50% các huyện, thành phố, thị xã lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức điều tra, khảo sát, rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội, chương trình phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

2.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm

a) Chỉ tiêu

- 100% tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

- Hằng năm, số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; đến năm 2025, 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

2.4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

a) Chỉ tiêu

- Ít nhất 10% địa bàn cấp huyện xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Ít nhất 60% người bán dâm có nguyện vọng và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình thí điểm có hiệu quả của giai đoạn 2016-2020, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các câu lạc bộ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan tới người bán dâm.

- Hình thành mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, các câu lạc bộ liên quan.

- Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2.5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

a) Chỉ tiêu

- Ít nhất 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại

dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng, biên soạn tài liệu, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức thực hiện

a) Chính quyền các cấp tham mưu cho cấp ủy Đảng đưa Chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

- Tăng cường sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người. Tập trung chỉ đạo thực hiện ở các khu vực trọng điểm; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thông qua xây dựng, ký kết và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, duy trì cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết giữa các cơ quan, ban ngành ở cấp tỉnh và địa phương về công tác phòng, chống mại dâm.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

2. Giải pháp về nguồn lực

- Tập trung kinh phí của nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; huy động nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa; huy động các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng; các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia công tác hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách tỉnh bảo đảm chi cho các hoạt động của các sở, ngành để thực hiện các nội dung của kế hoạch như: đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thí điểm các mô hình, can thiệp liên quan đến phòng, chống mại dâm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng,...

2. Ngân sách địa phương chi cho các hoạt động theo nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch căn cứ trên cơ sở nhu cầu, tình hình cụ thể của địa phương.

3. Nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm, hướng dẫn và triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiện toàn Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm cấp tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm; tiếp tục xây dựng thí điểm các mô hình phòng, chống mại dâm, tăng cường sự tham gia đối với các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan của người bán dâm.

- Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch; tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các huyện, thành phố, thị xã; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Y tế: Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm; chỉ đạo ngành y tế các cấp thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định.

3. Sở Tài chính: Hằng năm, trên cơ sở dự toán của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán giao đầu năm, tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường chỉ đạo thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm ngăn chặn các trang mạng có nội dung liên quan đến mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

7. Sở Tư pháp: Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

8. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường đấu tranh, triệt phá ổ nhóm đường dây, tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em; quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm; thực hiện công tác phối hợp kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm.

9. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh: Đổi mới phương pháp pháp tuyên truyền và nâng cao chất lượng nội dung, tăng cường thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm trên các kênh sóng, trang thông tin tuyên truyền của đơn vị.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm của UBND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương.

11. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp huyện nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm thực hiện nhiệm vụ thống kê kết quả truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống tệ nạn mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, thí điểm các mô hình hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập xã hội đối với người bán dâm ở cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./. *th*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
 - Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, KGVX.
- Hatt/KHT12/2021 *g*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến